TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06/2021**/HNGĐ-ST
Ngày **25/01/2021**
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư kY phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư kY Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lY số 184/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lâm Như Y** - sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: ấp 11, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Vũ L** - sinh năm 1994 (vắng mặt lần 2 không lY do)

Địa chỉ: ấp C , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lâm Như Y trình bày:** Chị Lâm Như Y và anh Huỳnh Vũ L tự tìm hiểu quen biết nhau khoảng 01 năm và đi đến kết hôn năm 2017, có đăng kY kết hôn tại UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang ngày 19/11/2018.

LY do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh L tính tình khó khăn, vợ chồng hay đánh chửi nhau và cự cãi thường xuyên, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn, thấy chung sống với nhau không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 05/2020 cho đến nay.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Huỳnh Lâm Nhã U - sinh ngày 27/7/2018. Hiện chị Như Y đang nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Như Y yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh L .

- *Về con chung:* Chị Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Huỳnh Vũ L để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Huỳnh Vũ L vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Y kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Như Y

- *Về quan hệ con chung:* Đề nghị giao cháu Huỳnh Lâm Nhã U - sinh ngày 27/7/2018 cho chị Lâm Như Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Y trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh L vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Huỳnh Vũ L .

Xét thấy, anh L chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Y tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh L không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh L chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 95, ngày 19/11/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Y là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Y cho rằng do anh L tính tình khó khăn, vợ chồng hay đánh chửi nhau và cự cãi thường xuyên, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn. Mặt khác, chị Y và anh L hai bên đã ly thân từ tháng 05/2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y được ly hôn với anh L .

[3] Về quan hệ con chung: Chị Y và anh L chung sống có 01 người con tên Huỳnh Lâm Nhã U - sinh ngày 27/7/2018, hiện đang sống với chị Y .

Xét thấy, cháu Nhã Uyên hiện đang sống với chị Y được chị Y nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu. Hội đồng xét xử thống nhất giao cho chị Y tiếp tục nuôi con là phù hợp, chị Y có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh L cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Y phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56,81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Như Y được ly hôn với anh Huỳnh Vũ L .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lâm Như Y tiếp tục nuôi người con tên Huỳnh Lâm Nhã U - sinh ngày 27/7/2018. Chị Lâm Như Y không yêu cầu anh Huỳnh Vũ L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lâm Như Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Huỳnh Vũ L tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lâm Như Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007980 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Huỳnh Vũ L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến